

# Cấu trúc điều kiện trong C++

Cấu trúc này được dùng khi một lệnh hay một khối lệnh chỉ được thực hiện khi một điều kiện nào đó thoả mãn. Dạng của nó như sau:

```
if (condition) statement
```

trong đó condition là biểu thức sẽ được tính toán. Nếu điều kiện đó là true, statement được thực hiện. Nếu không statement bị bỏ qua (không thực hiện) và chương trình tiếp tục thực hiện lệnh tiếp sau cấu trúc điều kiện.

Ví dụ, đoạn mã sau đây sẽ viết x is 100 chỉ khi biến x chứa giá trị 100:

```
if (x == 100)
    cout << "x is 100";
```

Nếu chúng ta muốn có hơn một lệnh được thực hiện trong trường hợp condition là true chúng ta có thể chỉ định một khối lệnh bằng cách sử dụng một cặp ngoặc nhọn { }:

```
if (x == 100)
{
    cout << "x is ";
    cout << x;
}
```

Chúng ta cũng có thể chỉ định điều gì sẽ xảy ra nếu điều kiện không được thoả mãn bằng cách sử dụng từ khoá else. Nó được sử dụng cùng với if như sau:

```
if (condition) statement1 else statement2
```

Ví dụ:

```
if (x == 100)
    cout << "x is 100";
else
    cout << "x is not 100";
```

Cấu trúc if + else có thể được móc nối để kiểm tra nhiều giá trị. Ví dụ sau đây sẽ kiểm tra xem giá trị chứa trong biến x là dương, âm hay bằng không.

```
if ( x > 0)
    cout << "x is positive";
else if ( x < 0)
    cout << "x is negative";
else
    cout << "x is 0";
```

---

Revision #1

Created 5 October 2019 04:03:53 by Laptrinh.vn

Updated 5 October 2019 04:06:01 by Laptrinh.vn